TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8– NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2026/QĐST-DS	*Ninh Bình, ngày 12 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự đã thật sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 57/2026/TLST- DS ngày 08 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V (viết tắt V); Địa chỉ trụ sở: Số 89 L, phường L thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị; người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Ngọc Q - chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ; Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Phạm Minh N - chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; ông Trần Ngọc Đ- chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; bà Phạm Thị Thu T- chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; ông Bùi Long T - chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; bà Trần Thu H - chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

- Bị đơn: Ông Trần Quốc T, sinh ngày 27-6-1991; số căn cước công dân: 03609102xxxx; nơi đăng ký thường trú: Thôn B, xã M, tỉnh Ninh Bình và bà Phạm Thị L, sinh ngày 12-4-1995; số căn cước công dân: 036195004xxx; nơi đăng ký thường trú: Thôn B, xã Minh T, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Quốc T và bà Phạm Thị L có trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V theo Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2505205619101 ký ngày 21-05-2025 và giấy đề nghị vay vốn có tài sản đảm bảo kèm phương án sử dụng vốn, giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử: ký ngày 20-05-2025 mã thẻ 158-P-9487440; tính đến hết ngày 04-6-2026 ông Trần Quốc T và bà Phạm Thị L còn nợ Ngân hàng V, cụ thể:

+ Đối với hợp đồng vay LD2514202382 ngày 22-5-2025: nợ gốc: 191.668.010 đồng, nợ lãi: 16.412.582 đồng, lãi chậm trả: 477.196 đồng.

+ Đối với khoản nợ thẻ tín dụng 158-P-9487440 ngày 23-5-2025: nợ gốc: 12.457.865 đồng, nợ lãi: 6.853.070 đồng.

Tổng số tiền phải trả tính đến hết ngày 04-6-2026: 227.868.723 đồng (Hai trăm hai mươi bảy triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm hai mươi ba đồng).

Ông Trần Quốc T và bà Phạm Thị L phải thanh toán theo lộ trình cụ thể như sau:

- Ngày 29-6-2026 ông T, bà L phải trả nợ gốc 35.000.000 đồng.

- Ngày 29-7-2026 ông T, bà L phải nốt số nợ gốc và lãi là 192.868.723 đồng.

- Ông Trần Quốc T và bà Phạm Thị L phải tiếp tiếp tục trả lãi theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng cho đến ngày Ông Trần Quốc T và bà Phạm Thị L thực tế thanh toán hết nợ cho V

- Trường hợp Ông Trần Quốc T và bà Phạm Thị L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án cưỡng chế, kẻ biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho V là: toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với thửa đất số 544, tờ bản đồ số 09, tại địa chỉ: Thôn B, xã M, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định (nay là Thôn B, xã M, tỉnh Ninh Bình); giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY880682 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Nam Định cấp ngày 19-7-2021 cho ông Trần Quốc T.

Trường hợp sau khi phát mại tài sản trên không đủ để thanh toán cho nghĩa vụ tại V thì ông Trần Quốc T và bà Phạm Thị L vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi hết toàn bộ nghĩa vụ với V.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Quốc Tvà bà Phạm Thị Lphải nộp 5.696.700 đồng (Năm triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn bảy trăm đồng)

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.316.800 đồng (Năm triệu ba trăm mười sáu nghìn tám trăm đồng) tại

Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 3444 ngày 07 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV8-Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Minh Tâm